

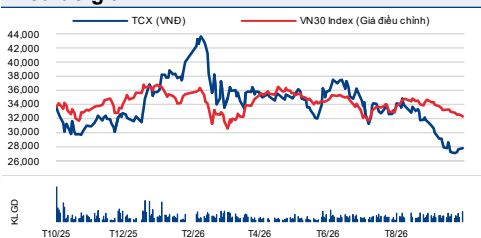
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ41,667

Tiềm năng tăng/giảm: 49.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (20/10/2026)	27,900
Mã Bloomberg	TCX VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	27,050-43,644
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	27,767
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	92,889
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	3,590
Slg CP lưu hành (tr.đv)	3,329
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	2,774
Slg CP NN được mua (tr.đv)	2,508
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	9.10%
Tỷ lệ freefloat	10.5%
Cổ đông lớn	Techcombank (79.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá

Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (tỷ đồng)	80,632	108,843	128,252
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	43,860	59,643	73,730
Doanh thu HĐ (tỷ đồng)	11,217	13,878	17,872
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	5,683	6,423	8,194
BVPS (đồng)	13,250	14,830	16,799
EPS (đồng)	1,884	1,929	2,461
DPS (đồng)	417	417	492
T.trưởng tổng tài sản (%)	51.4	35.0	17.8
T.trưởng c.vay KQ (%)	69.3	36.0	23.6
T.trưởng DT HĐ (%)	47.3	23.7	28.8
Tăng trưởng EPS (%)	38.2	2.38	27.6
Tăng trưởng DPS (%)	(18.0)	(0.03)	18.1
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	22.1	21.6	20.0
ROAE (%)	16.1	13.7	15.6
ROAA (%)	8.49	6.78	6.91
Tỷ lệ CIR (%)	16.7	13.6	13.1
Lãi suất cho vay BQ (%)	0.11	0.11	0.11
Vòng quay tổng TS (%)	16.8	14.6	15.1
Đòn bẩy vốn (%)	183	220	229
Thị phần môi giới CP (%)	8.00	9.09	10.1
P/E (lần)	14.8	14.5	11.3
P/B (lần)	2.11	1.88	1.66
Lợi suất cổ tức (%)	1.49	1.49	1.76

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

TCX là một công ty chứng khoán vận hành hiệu quả cao, định hướng công nghệ và theo mô hình WealthTech. Công ty nắm giữ thị phần vượt trội trong mảng tư vấn trái phiếu doanh nghiệp và nằm trong top 3 về môi giới cổ phiếu.

Chuyên viên phân tích**Phạm Liên Hà, CFA**

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành DV Tài Chính

ha.pham@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính

tung.lkhanh@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Lợi nhuận Q3 duy trì tích cực bất chấp thách thức của thị trường

- TCX ghi nhận LNTT Q3/2026 đạt 2.152 tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ và nhìn chung phù hợp với dự báo của chúng tôi. LNTT 9 tháng đầu năm 2026 đạt 5.707 tỷ đồng, hoàn thành 71% dự báo cả năm.
- Cho vay ký quỹ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong Q3/2026, với dư nợ tăng 31% và thu nhập lãi tăng 55% so với cùng kỳ. Thu nhập phí tư vấn tăng 45% so với cùng kỳ, trong bối cảnh TCX duy trì vị thế áp đảo với 46% thị phần tư vấn trái phiếu doanh nghiệp. Tuy nhiên, chi phí tài chính tăng gấp đôi so với cùng kỳ, gây áp lực thu hẹp biên lợi nhuận.
- Sau diễn biến kém tích cực trong 1 tháng và 3 tháng qua, TCX đang giao dịch với P/E dự phóng năm 2026 là 14,5 lần, vẫn cao hơn bình quân ngành ở mức 12,8 lần. Chúng tôi cho rằng định giá hiện tại hấp dẫn dựa trên khả năng trưởng duy trì lợi nhuận ổn định, triển vọng tăng trưởng tích cực hơn và ROE vượt trội của TCX so với bình quân ngành. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 41.667đ.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2026

TCX ghi nhận LNTT Q3/2026 đạt 2.152 tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ và 2,6% so với quý trước, nhìn chung phù hợp với dự báo của chúng tôi. LNTT 9 tháng đầu năm 2026 đạt 5.707 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ và hoàn thành 71% dự báo cả năm.

Chúng tôi đánh giá KQKD quý này tích cực khi TCX tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ở các mảng kinh doanh cốt lõi, bất chấp môi trường hoạt động khó khăn hơn do chi phí vốn tăng và thanh khoản thị trường suy giảm. TCX đứng đầu ngành về LNTT, duy trì vị trí số 1 trong mảng tư vấn phát hành TPDN với 46% thị phần, đồng thời tiếp tục ghi nhận sự phục hồi của hoạt động phân phối trái phiếu. Cho vay ký quỹ vẫn là thế mạnh nổi bật với quy mô dư nợ lớn nhất ngành, trong khi thị phần môi giới cổ phiếu tiếp tục cải thiện lên 10,03%, duy trì vị trí thứ ba.

Cho vay ký quỹ: Tăng trưởng ổn định nhờ dư nợ và lợi suất tăng

Thu nhập lãi từ cho vay ký quỹ đạt 1.548 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ và 12% so với quý trước, nhờ dư nợ tăng 31% so với cùng kỳ (tăng 6% so với quý trước) lên 54,7 nghìn tỷ đồng, cùng với lợi suất cho vay tăng 13 điểm cơ bản so với quý trước và 100 điểm cơ bản so với cùng kỳ, đạt 11,8%. Tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn chủ sở hữu tăng lên 115%, so với 113% vào cuối Q2/2026 và 98% vào cuối Q1/2026.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 21/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD Q3/2026, TCX

Tỷ đồng	Q3/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T26	So với cùng kỳ	% 2026 HSCF
Lợi nhuận HĐ gộp	3,507	27.0%	7.9%	9,108	28.2%	71.7%
Môi giới	64	-39.7%	-7.2%	218	-18.3%	65.8%
Cho vay ký quỹ	1,548	55.1%	12.2%	4,139	62.6%	72.3%
Ngân hàng đầu tư	740	45.4%	-11.6%	2,103	35.7%	77.7%
Đầu tư/phân phối TPDN	1,155	0.6%	19.8%	2,646	-3.5%	67.3%
Chi phí tài chính ròng	(1,154)	103.8%	13.9%	(2,898)	83.5%	73.1%
Lợi nhuận HĐKD cốt lõi	2,353	7.2%	5.2%	6,210	12.4%	71.1%
Chi phí BH&QL	(201)	17.8%	43.5%	(502)	10.0%	71.4%
LNTT	2,152	6.3%	2.6%	5,707	12.6%	71.1%

Nguồn: TCX, HSC

Ngân hàng đầu tư: Hoạt động tư vấn trái phiếu duy trì tích cực

Thu nhập phí từ hoạt động ngân hàng đầu tư (IB) đạt 740 tỷ đồng, tăng 45,4% so với cùng kỳ nhưng giảm 11,6% so với quý trước. TCX tư vấn và thu xếp phát hành 29,7 nghìn tỷ đồng TPDN trong Q3/2026, tăng 39% so với cùng kỳ nhưng giảm từ mức 59 nghìn tỷ đồng trong Q2/2026 do điều kiện thị trường kém thuận lợi hơn. Dù giá trị thu xếp phát hành giảm so với quý trước, TCX vẫn giữ vị trí số 1 với 46% thị phần tư vấn, thu xếp phát hành TPDN phi ngân hàng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị TPDN do TCX tư vấn, thu xếp phát hành đạt 116,7 nghìn tỷ đồng, tương ứng 53,4% thị phần và cao hơn 35% so với tổng giá trị thực hiện trong cả năm 2025. Thu nhập phí tư vấn đạt 2,1 nghìn tỷ đồng, tăng 35,7% so với cùng kỳ.

Đầu tư & phân phối TPDN: Tiếp tục phục hồi

Thu nhập từ hoạt động đầu tư và phân phối TPDN đạt 1.155 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ do mức nền cao nhưng tăng 20% so với quý trước, tiếp nối đà phục hồi từ mức thấp trong Q1/2026. Trong đó, chúng tôi ước tính thu nhập từ danh mục TPDN nắm giữ, chứng chỉ tiền gửi, chứng chỉ quỹ và các khoản đầu tư dài hạn đạt 540 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ và 2% so với quý trước. Thu nhập từ phân phối TPDN đạt 615 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ và 49% so với quý trước.

Giá trị TPDN phân phối tăng mạnh lên 45,6 nghìn tỷ đồng, tăng 144% so với cùng kỳ và 103% so với quý trước. Do giá trị phân phối tăng nhanh hơn đáng kể so với thu nhập tương ứng, chúng tôi ước tính biên lợi suất chênh lệch từ hoạt động phân phối trái phiếu đã thu hẹp cả so với cùng kỳ và quý trước.

Môi giới: Thị phần tăng nhưng thu nhập giảm

TCX tiếp tục củng cố vị thế trong hoạt động môi giới cổ phiếu. Thị phần trên HOSE tăng từ 8,85% trong Q1/2026 và 9,36% trong Q2/2026 lên 10,03% trong Q3/2026, đứng thứ ba toàn thị trường. Trên HNX, TCX đứng thứ hai với thị phần 9,96%.

Mặc dù thị phần gia tăng, thu nhập từ hoạt động môi giới giảm xuống 64 tỷ đồng trong Q3/2026, giảm 40% so với cùng kỳ và 7% so với quý trước, chủ yếu do hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ và giao dịch trái phiếu thứ cấp suy yếu trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tăng. Môi giới cổ phiếu đóng góp không đáng kể vào doanh thu do TCX tiếp tục áp dụng chính sách miễn phí giao dịch.

Chi phí vốn tăng nhưng hiệu quả hoạt động vẫn tích cực

Chi phí tài chính ghi nhận 1.154 tỷ đồng trong Q3/2026, tăng 104% so với cùng kỳ và 14% so với quý trước, phản ánh chi phí vốn gia tăng. Tổng nợ vay, bao gồm vay ngân hàng và trái phiếu doanh nghiệp, tăng 31% so với cùng kỳ nhưng giảm 11% so với quý trước, xuống còn 50 nghìn tỷ đồng. Theo đó, tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu đạt 0,99 lần, cao hơn mức 0,84 lần trong Q3/2025 nhưng giảm từ 1,15 lần trong Q2/2026. Chi phí vốn bình quân tăng lên 9,3%, tăng 60 điểm cơ bản so với quý trước và 260 điểm cơ bản so với cùng kỳ.

Chi phí bán hàng và quản lý tiếp tục được kiểm soát tốt, đạt 201 tỷ đồng trong Q3/2026 (tăng 18% so với cùng kỳ) và 502 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2026 (tăng 10% so với cùng kỳ). Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) ở mức 10,2%, nhìn chung ổn định so với Q2/2026 và thấp hơn các quý trước đó, cho thấy hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện nhờ các sáng kiến ứng dụng công nghệ và AI của TCX.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu

Cổ phiếu TCX giảm 11% trong một tháng và 20% trong ba tháng qua, diễn biến kém tích cực hơn đáng kể so với VN-Index và các cổ phiếu chứng khoán trong phạm vi phân tích của chúng tôi. TCX hiện giao dịch ở mức P/E và P/B dự phóng năm 2026 lần lượt là 14,5 lần và 1,88 lần, cao hơn mức bình quân tương

ứng 12,8 lần và 1,2 lần của nhóm công ty chứng khoán so sánh. Mặc dù P/E vẫn cao hơn các doanh nghiệp cùng ngành, chúng tôi cho rằng định giá hiện tại không quá cao xét đến nền tảng lợi nhuận có khả năng chống chịu tốt hơn, tăng trưởng LNTT bình quân giai đoạn 2025-2028 ước đạt 17,4%/năm (so với 7% của nhóm so sánh) và ROE bình quân ba năm đạt 15,4% (so với 10,5%).

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 41.667đ, được xác định bằng cách lấy bình quân giá mục tiêu theo phương pháp P/E và P/B tương đối. Chúng tôi áp dụng hệ số mục tiêu P/E và P/B bình quân năm 2026-2027 lần lượt là 19,8 lần (cao hơn 20% so với bình quân ngành) và 2,16 lần P/B (cao hơn 40%). Chúng tôi cho rằng thặng dư định giá của TCX là phù hợp nhờ tăng trưởng lợi nhuận mạnh hơn, khả năng sinh lời tốt hơn và vị thế dẫn đầu của TCX ở các mảng kinh doanh cốt lõi.

Bảng 2: Các chỉ tiêu và tỷ lệ quan trọng trên bảng CĐKT

Tỷ đồng	Q3/25	Q2/26	Q3/26	So với cùng kỳ	So với quý trước
Dư nợ cho vay ký quỹ	41,713	51,522	54,740	31%	6%
Đầu tư	30,557	36,432	32,514	6%	-11%
Tổng tài sản	81,773	100,592	96,974	19%	-4%
Vốn CSH	42,478	45,782	47,406	12%	4%
Các tỷ lệ quan trọng					
Thị phần môi giới cổ phiếu trên HSX	7.8%	9.4%	10.0%		
Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR)	14.0%	10.1%	10.2%		
ROE (hàng quý)	17.9%	14.8%	15.0%		
Tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH	98.2%	112.5%	115.5%		

Nguồn: TCX, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu HĐ môi giới CK	652	1,068	1,278	1,625	2,071
Lãi cho vay ký quỹ	2,622	3,728	5,848	7,469	9,201
Doanh thu HĐ tự doanh	1,655	1,769	969	1,318	1,927
Phí bảo lãnh phát hành	1,338	2,629	3,041	3,857	3,877
Thu nhập dịch vụ tư vấn	1,344	2,018	2,707	3,553	4,393
Thu nhập HĐ khác	4.19	6.60	34.5	51.8	77.6
Doanh thu HĐ	7,615	11,217	13,878	17,872	21,548
Chi phí HĐ	(1,262)	(1,873)	(1,885)	(2,333)	(2,911)
Lợi nhuận HĐ	6,353	9,345	11,994	15,539	18,636
Lợi nhuận tài chính	(1,551)	(2,236)	(3,965)	(5,297)	(5,952)
Lợi nhuận khác	(0.25)	(0.42)	0	0	0
LNTT	4,802	7,109	8,028	10,242	12,684
Chi phí thuế TNDN	(952)	(1,425)	(1,606)	(2,048)	(2,537)
LNST	3,850	5,683	6,423	8,194	10,147
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	3,850	5,683	6,423	8,194	10,147

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	2,865	3,108	4,970	5,055	7,030
Phải thu	539	687	795	1,007	1,013
Phải thu dịch vụ & phải thu khác	171	56.1	43.3	43.3	43.3
Tài sản tài chính	45,820	72,762	98,983	118,051	137,760
FVTPL	17.3	38.9	38.9	38.9	38.9
HTM	2,232	3,657	1,829	2,012	2,213
Cho vay ký quỹ	25,911	43,860	59,643	73,730	90,572
AFS	17,660	25,206	37,472	42,271	44,936
Dự phòng	-	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	3,533	3,610	3,610	3,610	3,610
HTM	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD, LK	-	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn khác	3,533	3,610	3,610	3,610	3,610
Tài sản cố định	50.7	107	140	183	235
Tài sản khác	265	302	302	302	302
Tổng tài sản	53,244	80,632	108,843	128,252	149,994
Nợ phải trả và vốn CSH					
Vay ngắn hạn	20,523	31,080	52,173	63,272	75,104
Trái phiếu ngắn hạn	3,575	1,504	0	0	2,008
Phải trả hoạt động	156	53.1	487	657	739
Vay dài hạn	1,006	1,510	4,402	5,338	4,329
Nợ phải trả khác	1,686	2,386	2,406	3,055	3,767
Nợ phải trả	26,947	36,533	59,468	72,322	85,946
Vốn chủ sở hữu	26,297	44,100	49,375	55,930	64,048
Vốn điều lệ	19,613	23,113	27,744	27,744	27,744
Thặng dư vốn cổ phần	0	8,607	8,607	8,607	8,607
Lợi nhuận giữ lại	6,689	12,372	13,016	19,571	27,689
Quỹ & vốn khác của CSH	(4.96)	7.48	7.48	7.48	7.48
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	53,244	80,632	108,843	128,252	149,994

Chỉ số chính: Tăng trưởng và định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng (so với cùng kỳ)					
Tăng trưởng tổng TS (%)	21.6	51.4	35.0	17.8	17.0
Tăng trưởng cho vay (%)	55.9	69.3	36.0	23.6	22.8
Tăng trưởng TS tài chính khác (%)	327	13.9	0	0	0
Tăng/giảm nợ ngắn hạn (%)	13.6	51.4	67.9	21.3	18.7
Tăng trưởng VCSH (%)	11.3	67.7	12.0	13.3	14.5
Tăng trưởng doanh thu HĐ (%)	44.9	47.3	23.7	28.8	20.6
Tăng/giảm chi phí HĐ (%)	8.42	48.3	0.65	23.8	24.8
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ (%)	55.2	47.1	28.3	29.6	19.9
Tăng trưởng LNTT (%)	58.6	48.0	12.9	27.6	23.8
Tăng trưởng LNST (%)	60.2	47.6	13.0	27.6	23.8
Tăng trưởng LN thuần (%)	60.2	47.6	13.0	27.6	23.8

Định giá					
P/E (lần)	20.5	14.8	14.5	11.3	9.15
P/B (lần)	3.00	2.11	1.88	1.66	1.45
Lợi suất cổ tức (%)	1.82	1.49	1.49	1.76	2.18

Chỉ số chính: Chỉ số CP và Chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số CP					
EPS (đồng)	1,363	1,884	1,929	2,461	3,048
DPS (đồng)	508	417	417	492	610
BVPS (đồng)	9,311	13,250	14,830	16,799	19,237
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,824	3,016	3,329	3,329	3,329
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,824	3,328	3,329	3,329	3,329
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,824	3,328	3,329	3,329	3,329

Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	7.93	8.49	6.78	6.91	7.29
ROAE (%)	15.4	16.1	13.7	15.6	16.9
Lãi suất cho vay ký quỹ BQ (%)	12.3	10.7	11.3	11.2	11.2
Chi phí vay nợ BQ (%)	7.03	7.55	8.75	8.46	7.93
Phí môi giới thuần (%)	0	0	0	0	0
Lợi suất TSTC HTM (%)	-	-	-	-	-
Lợi suất HĐ tự doanh (%)	16.5	15.0	11.8	12.4	12.7
Tỷ lệ CIR (%)	16.6	16.7	13.6	13.1	13.5
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	37.3	22.1	21.6	20.0	20.0

Thị phần					
Thị phần môi giới cổ phiếu (%)	7.15	8.00	9.09	10.1	11.0
Thị phần môi giới KH nước ngoài (%)	-	-	-	-	-
Thị phần môi giới KH cá nhân (%)	-	-	-	-	-

Tỷ lệ đòn bẩy					
Tổng nợ/vốn CSH (%)	95.5	77.3	115	123	127
Cho vay ký quỹ/vốn CSH (%)	98.5	99.5	121	132	141

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	-	-	-	-	-
Số lượng nhân viên	491	588	617	648	681

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn